

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 229/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Đoàn Thị H**, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Tổ B, phường M, quận S, TP Đ.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm: 1975 (tên hiện nay đang thụ án tại trại giam A: Nguyễn Đăng H2, sinh năm 1973). Địa chỉ: Tổ B, phường M, quận S, TP Đ. Hiện đang chấp hành án tại Đội 8 - KI, Trại giam A, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212, 213; điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ **Điều 55**, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/02/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn H1 (Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn H1 nên giấy chứng nhận kết hôn số 36 do UBND phường M, quận S, TP Đ cấp ngày 07/8/1996 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn H1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 07 tháng 8 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đ không còn giá trị pháp lý).

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn H1 về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là: Nguyễn Ngọc B, sinh ngày: 25/9/2007 cho bà Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Nguyễn Duy V đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn H1 xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn H1 xác định không có nợ chung.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn H1 mỗi người chịu 75.000 đồng nhưng bà H tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP Đ biên lai thu số 0003136 ngày 06/12/2024. Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai thu số 0003136 ngày 06/12/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận S, thành phố Đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung

